

A. THUẾ - KẾ TOÁN

1. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

❖ Thuế TNDN về trích lập dự phòng phải thu khó đòi

Công văn số 3660/CT-TTHT_441041 ngày 13/04/2020 do Tổng Cục Thuế ban hành về thuế TNDN về trích lập dự phòng phải thu khó đòi không được trừ khi xác định thuế TNDN như sau:

Trích, lập và sử dụng các khoản dự phòng không theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính về trích lập dự phòng: dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp và dự phòng rủi ro nghề nghiệp của doanh nghiệp thẩm định giá, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập.

❖ Về chính sách ưu đãi thuế TNDN

Công văn số 24678/CT-TTHT ngày 17/04/2020 về chính sách ưu đãi thuế TNDN, căn cứ Điều 22 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định về thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

Doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế.

Cơ quan thuế khi kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp phải kiểm tra các điều kiện được hưởng ưu đãi thuế, số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ vào thu nhập chịu thuế theo đúng điều kiện thực tế mà doanh nghiệp đáp ứng được. Trường hợp doanh nghiệp không đảm bảo các điều kiện để áp dụng thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế thì cơ quan thuế xử

lý truy thu thuế và xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định.

❖ Về chi phí lãi vay đối với công ty có giao dịch liên kết

Căn cứ vào nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 24/06/2020 về tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết như sau:

- Tổng chi phí lãi vay (sau khi trừ tiền lãi và lãi cho vay) được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kì cộng chi phí lãi vay cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kì.
- Phần chi phí lãi vay không được trừ theo quy định tại điểm trên được chuyển sang kì tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kì tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định tại điểm nêu trên. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

2. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

❖ Điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của Thuế TNCN

Nghị quyết số 945/2020/UBTVQH14 ngày 02/06/2020 do Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ban hành về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật Thuế TNCN số 04/2007 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2012/QH13 như sau:

- Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm);
- Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2020.

Các trường hợp đã tạm nộp thuế theo mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 26/2012/QH13 được xác định lại số thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo mức giảm trừ gia cảnh quy định tại Nghị quyết này khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2020.

❖ **Thuế TNCN đối với khoản chi cho nhân viên trong đợt dịch Covid 19**

Công văn số 44403/CT-TTHT ngày 01/06/2020 do Tổng Cục Thuế Hà Nội ban hành về việc thuế TNCN đối với khoản chi cho nhân viên trong đợt dịch Covid-19 như sau:

Trường hợp Công ty trong đợt dịch Covid-19 có phát sinh một số khoản chi mua khẩu trang, nước sát khuẩn tay, một số phụ kiện bảo hộ và chi xét nghiệm các bệnh truyền nhiễm cho nhân viên để phòng ngừa lây nhiễm vi rút Covid-19, nếu khoản chi ghi rõ tên cá nhân hưởng thì khoản chi này tính vào thu nhập chịu thuế TNCN, nếu khoản chi không ghi rõ tên cá nhân hưởng mà chi chung cho tập thể người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

3. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

❖ **Thuế GTGT đối với hợp đồng, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**

Công văn số 36767/CT-TTHT ngày 18/05/2020 của Tổng Cục Thuế Hà Nội về chính sách thuế TNDN, GTGT đối với hợp đồng nghiên cứu và phát triển công nghệ. Đối với hợp đồng thực hiện nhiệm vụ ký giữa các Cơ sở kinh doanh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Trường hợp Cơ sở kinh doanh được thành lập và đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ theo đúng quy định của pháp luật thực hiện hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ quy định tại Luật Khoa học và công nghệ thì thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định của Luật thuế GTGT, thuế suất thuế GTGT đối với hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ quy định tại Luật Khoa học và công nghệ là 5%.

❖ **Hướng dẫn chính sách thuế GTGT đối với chương trình khuyến mại**

Công văn 40840/CT-TTHT ngày 25/05/2020 về việc hướng dẫn chính sách thuế đối với chương trình khuyến mại như sau:

Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận tiền của tổ chức, cá nhân để thực hiện dịch vụ cho tổ chức, cá nhân như sửa chữa, bảo hành, khuyến mại, quảng cáo thì phải kê khai, nộp thuế theo quy định.

Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng không (0); trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại nhưng không thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại thì phải kê khai, tính nộp thuế như hàng hóa, dịch vụ dùng để tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng, cho.

Ví dụ: Đối với hình thức khuyến mại đưa hàng mẫu, cung ứng dịch vụ mẫu để khách hàng dùng thử không phải trả tiền, tặng hàng hóa cho khách hàng, cung ứng dịch vụ không thu tiền thì giá tính thuế đối với hàng mẫu, dịch vụ mẫu được xác định bằng 0.

❖ **Về việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư**

Công văn số 1393/TCT-KK ngày 01/04/2020 của BTC về việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư như sau:

Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư đã đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, hoặc dự án tìm kiếm thăm dò và phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, nếu thời gian đầu tư từ 01 năm trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho đầu tư theo từng năm, trừ trường hợp hướng dẫn tại điểm c Khoản 3 Điều này. Trường hợp, nếu số thuế giá trị gia tăng lũy kế của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

Cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới (trừ dự án đầu tư xây dựng nhà để bán) cùng tỉnh, thành phố, đang trong giai đoạn đầu tư thì cơ sở kinh doanh thực hiện kê khai riêng đối với dự án đầu tư và phải kết chuyển thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư để bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Số thuế GTGT được kết chuyển của dự

án đầu tư tối đa bằng số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của cơ sở kinh doanh.

❖ Về việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế GTGT

Công văn số 53798/CT-TTHT ngày 18/06/2020 do Tổng Cục Thuế Hà Nội ban hành về việc kê khai thuế GTGT như sau:

Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế không làm thay đổi tiền thuế phải nộp, tiền thuế được khấu trừ, tiền thuế đề nghị hoàn thì chỉ lập Tờ khai thuế của kỳ tính thuế có sai sót đã được bổ sung, điều chỉnh và gửi tài liệu giải thích kèm theo, không phải lập Bản giải trình khai bổ sung, điều chỉnh mẫu số 01/KHBS.

Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế làm tăng tiền thuế phải nộp thì lập hồ sơ khai bổ sung và tự xác định tiền chậm nộp căn cứ vào số tiền thuế phải nộp tăng thêm, số ngày chậm nộp và mức tính chậm nộp theo quy định. Trường hợp người nộp thuế không tự xác định hoặc xác định không đúng số tiền chậm nộp thì cơ quan thuế xác định số tiền chậm nộp và thông báo cho người nộp thuế biết.

4. HÓA ĐƠN

❖ Hướng dẫn việc hủy hóa đơn không tiếp tục sử dụng

Công văn số 8890/CT/TTHT ngày 02/03/2020 vướng mắc về việc xử lý vi phạm về hóa đơn hướng dẫn việc hủy hóa đơn không tiếp tục sử dụng như sau:

Tổ chức, hộ, cá nhân có hóa đơn không tiếp tục sử dụng phải thực hiện hủy hóa đơn. Thời hạn hủy hóa đơn chậm nhất là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo với cơ quan thuế. Trường hợp cơ quan thuế đã thông báo hóa đơn hết giá trị sử dụng (trừ trường hợp thông báo do thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế), tổ chức, hộ, cá nhân phải hủy hóa đơn, thời hạn hủy hóa đơn chậm nhất là mười (10) ngày kể từ ngày cơ quan thuế thông báo hết giá trị sử dụng hoặc từ ngày tìm lại được hóa đơn đã mất.

❖ Hướng dẫn ngày lập trên hóa đơn điện tử

Căn cứ vào công văn số 49815 ngày 10/06/2020 về tiêu thức ngày ký trên hóa đơn điện tử

Ngày lập hóa đơn đối với hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng

hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Ngày lập hóa đơn đối với cung ứng dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện thu tiền trước hoặc trong khi cung ứng dịch vụ thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền.

Ngày lập hóa đơn đối với xây dựng, lắp đặt là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

- Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng.
- Trường hợp tổ chức kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng có thực hiện thu tiền theo tiến độ thực hiện dự án hoặc tiến độ thu tiền ghi trong hợp đồng thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền.

❖ Hướng dẫn việc sử dụng hóa đơn điện tử nhiều hơn một trang

Công văn số 50613/CT-TTHT ngày 11/06/2020 do Tổng Cục Thuế Hà Nội ban hành về việc sử dụng hóa đơn điện tử nhiều hơn một trang như sau:

Để phù hợp với đặc thù của HĐĐT, trường hợp chuyên đổi HĐĐT ra giấy, nếu số lượng hàng hóa, dịch vụ bán ra nhiều hơn số dòng của một trang hóa đơn thì Công ty thực hiện tương tự trường hợp sử dụng hóa đơn tự in mà việc lập và in hóa đơn thực hiện trực tiếp từ phần mềm và số lượng hàng hóa, dịch vụ bán ra nhiều hơn số dòng của một trang hóa đơn, cụ thể:

Công ty được thể hiện hóa đơn nhiều hơn một trang nếu trên phần đầu trang sau có hóa đơn có hiển thị: cùng số hóa đơn như của trang đầu (do hệ thống máy tính cấp tự động); cùng tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua, người bán như trang đầu; cùng mẫu và ký hiệu hóa đơn như trang đầu; kèm theo ghi chú bằng tiếng Việt không dấu “tiếp theo trang trước – trang X/Y” (trong đó X là số thứ tự trang và Y là tổng số trang của hóa đơn đó).

B. LAO ĐỘNG

❖ **Người lao động ký hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc có thời hạn từ 1 tháng trở lên sẽ được xem là có việc làm**

Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/05/2020, về Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc Làm về bảo hiểm thất nghiệp, sửa đổi về căn cứ để xem xét là có việc làm, ngừng hưởng BHTN như sau:

- Từ ngày 15/7/2020, Người lao động sẽ được xem là có việc làm và ngừng hưởng bảo hiểm thất nghiệp ngay khi giao kết hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo công việc nhất định có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên. (Không phải là 3 tháng như quy định tại Nghị định số 28/2015/NĐ-CP).
- Ngày mà người lao động được xác định có việc làm là ngày hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

Ký hiệu viết tắt	
BTC Bộ Tài Chính	TNDN Thu Nhập Doanh Nghiệp
TCT Tổng Cục Thuế	TNCN Thu Nhập Cá Nhân
NĐ-CP Nghị Định – Chính Phủ	GTGT Giá Trị Gia Tăng
	HĐĐT Hóa Đơn Điện Tử

Liên hệ:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KHAI MINH

Phòng 704, Lầu 7, Citilight Tower, Số 45 Đường Võ Thị Sáu

Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: 84 28 3820 5731 / 2

Fax: 84 28 3820 0906

(Tiếng Anh)

Trần Mai Tường Vy

tran.mai.tuong.vy@kmc.vn

Nguyễn Văn Mùi

nguyen.van.mui@kmc.vn

(Tiếng Nhật)

Lê Quốc Duy

le.quoc.duy@kmc.vn

Nguyễn Thị Thảo Uyên

nguyen.thi.thao.uyen@kmc.vn

Bản tin này nhằm cập nhật và tóm tắt những quy định chung liên quan đến Thuế, Kế toán, Đầu tư và Lao động ở Việt Nam. Quý vị nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi đưa ra quyết định.